

LỊCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN HỌC KỲ II NĂM HỌC 2024 - 2025, TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ	Lớp	Hình thức thi	Số HV	Thời gian dạy	Ngày thi	Giờ thi	CBCT	Phòng thi
1	31435089	Chuyên đề 3: Hóa học các hợp chất thiên nhiên	3	K47.48. HHC	Tiểu luận		Từ 03/3/2025 đến 24/3/2025	Nộp chấm			
2	31435090	Chuyên đề 4: Phương pháp cô lập và tinh chế hợp chất hữu cơ	3	K47.48. HHC	Tiểu luận		Từ 25/3/2025 đến 14/4/2025	Nộp chấm			
1	31425070	Xúc tác hữu cơ	2	K47.48. HHC	Tự luận	9	Từ 15/4/2025 đến 29/4/2025	29/06/2025	07:30	Khoa bố trí	A6-301
2	31425081	Hợp chất dị vòng	2	K47.48. HHC	Tự luận	9	Từ 5/5/2025 đến 19/5/2025	29/06/2025	09:30	Khoa bố trí	A6-301
5	31425034	Hóa hữu cơ môi trường	2	K47.48. HHC	Tiểu luận		Từ 02/6/2025 đến 23/6/2025	Nộp chấm			
6	31135090	Tối ưu phi tuyến	3	K47;48.TGT	Tiểu luận		10/02/2025 đến 02/3/2025	Nộp chấm		Khoa bố trí	
7	31135132	Phương pháp sai phân cho phương trình vi phân, đạo hàm riêng	1	K47;48.TGT	Tiểu luận		10/01/2025 đến 31/01/2025	Nộp chấm		Khoa bố trí	
8			2	K47;48.TGT	Tiểu luận			Nộp chấm			
3	31135089	Giải tích ngẫu nhiên	3	K47;48.TGT	Tự luận/ vấn đáp	7	03/3/2025 đến 23/3/2025	06/07/2025	07:30	Khoa bố trí	A6-201
10	31135123	Cơ sở lý thuyết thể vị	3	K47;48.TGT	Tiểu luận		24/3/2025 đến 13/4/2025	06/07/2025	07:30	Khoa bố trí	
4	31125125	Lý thuyết bài toán đặt không chính	1	K47;48.TGT	Tự luận/ vấn đáp	7		Khoa tự bố trí		Khoa bố trí	
13	31125124	Lý thuyết điểm bất động và ứng dụng	2	K47;48.TGT	Tiểu luận		28/4/2025 đến 11/5/2025	Nộp chấm		Khoa bố trí	
14	31135099	Phương trình và bất phương trình hàm	3	K49. PPTSC	Tiểu luận		10/01/2025 đến 31/01/2025	Nộp chấm		Khoa bố trí	
15	31135034	Lý thuyết đồ thị và ứng dụng	3	K49. PPTSC	Tiểu luận		10/02/2025 đến 02/3/2025	Nộp chấm		Khoa bố trí	
5	31135114	Các phương pháp xác suất trong toán sơ cấp	3	K49. PPTSC	Tự luận/ vấn đáp	43	03/3/2025 đến 23/3/2025	06/07/2025	07:30	Khoa bố trí	A6-301
17	31125116	Một số chủ đề về đại số trong bồi dưỡng học sinh giỏi toán	2	K49. PPTSC	Tiểu luận		24/3/2025 đến 06/4/2025	Nộp chấm		Khoa bố trí	
6	31125103	Số phức và ứng dụng	2	K49. PPTSC	Tự luận/ vấn đáp	43	07/4/2025 đến 20/4/2025	06/07/2025	09:30	Khoa bố trí	A6-301
19	31135107	Hình học tổ hợp	3	K49. PPTSC	Tiểu luận		21/4/2025 đến 04/5/2025	Nộp chấm		Khoa bố trí	
7	31135088	Giải tích phức nâng cao	3	K49.TGT.01	Tự luận/ vấn đáp	12	30/12/2024 đến 19/01/2025	29/06/2025	07:30	Khoa bố trí	A6-501
8	31135133	Toán học tính toán	3	K49.TGT.01	Tự luận	12	10/02/2025 đến 02/03/2025	29/06/2025	09:30	Khoa bố trí	A6-501
9	31135134	Phương trình đạo hàm riêng	3	K49.TGT.01	Tự luận/ vấn đáp	12	03/3/2025 đến 23/3/2025	06/07/2025	09:30	Khoa bố trí	A6-501
10	31135135	Cơ sở hình học nâng cao	3	K49.TGT.01	Tự luận/ vấn đáp	12	24/3/2025 đến 13/4/2025	06/07/2025	07:30	Khoa bố trí	A6-501
24	31135126	Quy hoạch tuyến tính	3	K49.TGT.01	Tiểu luận		14/4/2025 đến 04/5/2025	Nộp chấm	09:30	Khoa bố trí	
11	31135088	Giải tích phức nâng cao	3	K49.TGT.02	Tự luận/ vấn đáp	12	03/3/2025 đến 23/3/2025	13/07/2025	09:30	Khoa bố trí	HT
26	31135133	Toán học tính toán	3	K49.TGT.02	Tiểu luận		24/3/2025 đến 13/4/2025	Nộp chấm		Khoa bố trí	
27	31135134	Phương trình đạo hàm riêng	3	K49.TGT.02	Tiểu luận		10/01/2025 đến 31/01/2025	Nộp chấm		Khoa bố trí	
12	31135135	Cơ sở hình học nâng cao	3	K49.TGT.02	Tự luận/ vấn đáp	12	14/4/2025 đến 04/5/2025	13/07/2025	07:30	Khoa bố trí	HT
29	31135126	Quy hoạch tuyến tính	3	K49.TGT.02	Tiểu luận		10/02/2025 đến 02/3/2025	Nộp chấm		Khoa bố trí	
30	31835059	Phương pháp nghiên cứu khoa học Lịch sử	3	K49.LSVN	Bài tập cá nhân		17/3/2025 đến 6/4/2025	Nộp chấm			

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ	Lớp	Hình thức thi	Số HV	Thời gian dạy	Ngày thi	Giờ thi	CBCT	Phòng thi
31	31835061	Liên chinh học thuật trên thế giới và ở Việt Nam	3	K49.LSVN	Tiểu luận		7/4/2025 đến 27/4/2025	Nộp chấm			
32	31835066	Ngoại giao Việt Nam trước năm 1975	3	K49.LSVN	Tiểu luận		28/4/2025 đến 18/5/2025	Nộp chấm			
33	31835064	Lịch sử kinh tế Việt Nam	3	K49.LSVN	Tiểu luận		19/5/2025 - 8/6/2025	Nộp chấm			
34	31835071	Nghệ thuật quân sự trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam	3	K49.LSVN	Tiểu luận		9/6/2025 đến 29/6/2025	Nộp chấm			
13	32235054	Cơ sở toán học hiện đại của việc dạy học toán ở trường trung học	3	K48.PPDHBM-T	Tự luận	5	03/3/2025 đến 23/3/2025	29/06/2025	07:30	Khoa bố trí	A6-401
36	32225051	Phát triển năng lực tư duy thông qua dạy học môn Toán ở trường trung học	2	K48.PPDHBM-T	Tiểu luận	5	24/3/2025 đến 13/4/2025	Nộp chấm			
37	32265043	Thực tập	6	K47.PPDHBM-T	Báo cáo		Theo kế hoạch	Nộp chấm			
38	32335014	Phát triển kỹ năng xã hội cho trẻ mầm non	3	K48 GDH.MN	Tiểu luận		10/01/2025 đến 31/01/2025	Nộp chấm			
39	32335023	Phân tích chương trình giáo dục mầm non	3	K48 GDH.MN	Tiểu luận		10/02/2025 đến 02/3/2025	Nộp chấm			
40	32325025	Sử dụng tác phẩm nghệ thuật trong giáo dục trẻ mầm non	1	K48 GDH.MN	Tiểu luận		03/3/2025 đến 16/3/2025	Nộp chấm			
41			1	K48 GDH.MN							
42	32335024	Trò chơi trong giáo dục mầm non	1	K48 GDH.MN	Tiểu luận		17/3/2025 đến 06/4/2025	Nộp chấm			
43			2	K48 GDH.MN							
44	32325029	Lập kế hoạch phát triển trường mầm non	2	K48 GDH.MN	Tiểu luận		07/4/2025 đến 20/4/2025	Nộp chấm			
45	32325027	Phát triển nhận thức cho trẻ mầm non theo hướng trải nghiệm	1	K48 GDH.MN	Tiểu luận		21/4/2024 đến 04/5/2025	Nộp chấm			
46			1	K48 GDH.MN							
47	32325028	Giáo dục phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non	1	K48 GDH.MN	Tiểu luận		05/05/2025 đến 18/05/2025	Nộp chấm			
48			1	K48 GDH.MN							
49	32325026	Tâm lý học khác biệt lứa tuổi mầm non	2	K48 GDH.MN	Tiểu luận		19/05/2024 đến 01/06/2025	Nộp chấm			
50	31525068	Giáo dục STEM trong dạy học lĩnh vực Sinh học	2	K47; 48.PPDHBM-SH	Tiểu luận		15/02/2025 đến 28/02/2025	Nộp chấm			
51	31565075	Thực tập	6	K47; 48.PPDHBM-SH	Báo cáo		Theo kế hoạch	Nộp chấm			
52	31535071	Bài tập phát triển năng lực trong dạy học Sinh học	3	K47; 48.PPDHBM-SH	Tiểu luận		04/5/2025 đến 20/5/2025	Nộp chấm			
53	31535073	Giáo dục môi trường và phòng chống rủi ro thiên tai	3	K47; 48.PPDHBM-SH	Tiểu luận		21/5/2025 đến 15/6/2025	Nộp chấm			
54	31535090	Chỉ thị phân tử	3	K47.48.49.SH	Tiểu luận		10/02/2025 đến 02/3/2025	Nộp chấm			
55	31535082	Sinh lý học thực vật nâng cao	3	K48.49.SH	Tiểu luận		04/3/2025 đến 25/3/2025	Nộp chấm			
56	31535084	Sinh học tạo	0,5	K48.49.SH	Tiểu luận		26/3/2025 đến 17/4/2025	Nộp chấm			
57			2,5	K48.49.SH							
58	31525081	Sinh thái học ứng dụng	2	K48.49.SH	Tiểu luận		18/4/2025 đến 02/5/2025	Nộp chấm			
59	31525088	Sinh học động vật	2	K48.49.SH	Tiểu luận		03/5/2025 đến 18/5/2025	Nộp chấm			
60	31165091	Thực tập	6	K47.PPTSC.01;03	Báo cáo		Theo kế hoạch của Trường	Nộp chấm			

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ	Lớp	Hình thức thi	Số HV	Thời gian dạy	Ngày thi	Giờ thi	CBCT	Phòng thi
61	31335027	Đánh giá trong giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học	3	K49.PPDHBM-VL; K49.PPDHBM-T	Tiểu luận		03/3/2025 đến 23/3/2025	Nộp chấm			
62	31335030	Hoạt động trải nghiệm ở trường trung học	3	K49.PPDHBM-VL; K49.PPDHBM-T	Tiểu luận		24/3/2025 đến 13/4/2025	Nộp chấm			
63	31335029	Dạy học số	3	K49.PPDHBM-VL; K49.PPDHBM-T	Tiểu luận		21/4/2025 đến 11/5/2025	Nộp chấm			
64	31335031	Quản trị hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường	3	K49.PPDHBM-VL; K49.PPDHBM-T	Tiểu luận		12/5/2025 đến 01/6/2025	Nộp chấm			
65	31325034	Công nghệ giáo dục	2	K49.PPDHBM-VL; K49.PPDHBM-T	Tiểu luận		09/6/2025 đến 22/6/2025	Nộp chấm			
66	31335030	Hoạt động trải nghiệm ở trường trung học	3	K49.PPDHBM-NV; K49.PPDHBM-DL; K49.PPDHBM-AN	Tiểu luận		03/3/2025 đến 23/3/2025	Nộp chấm			
67	31335031	Quản trị hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường	3	K49.PPDHBM-NV; K49.PPDHBM-DL; K49.PPDHBM-AN	Tiểu luận		21/4/2025 đến 11/5/2025	Nộp chấm			
68	31335029	Dạy học số	3	K49.PPDHBM-NV; K49.PPDHBM-DL; K49.PPDHBM-AN	Tiểu luận		12/5/2025 đến 01/6/2025	Nộp chấm			
69	31335027	Đánh giá trong giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học	3	K49.PPDHBM-NV; K49.PPDHBM-DL	Tiểu luận		24/3/2025 đến 13/4/2025	Nộp chấm			
70	31325034	Công nghệ giáo dục	2	K49.PPDHBM-NV; K49.PPDHBM-DL	Tiểu luận		23/6/2025 đến 13/7/2025	Nộp chấm			
71	31725088	Lí luận và phương pháp dạy học tạo lập văn bản	2	K49.PPDHBM-NV	Tiểu luận		09/6/2025 - 22/6/2025	Nộp chấm			
72	32065086	Thực tập	6	K47.TLH.03	Báo cáo		Theo kế hoạch của Trường	Nộp chấm			
73	32025057	Tâm lý học ứng dụng trong tổ chức và quản lý giáo dục	2	K48.QLGD.01	Tiểu luận		03/02/2025 đến 17/02/2025	Nộp chấm			
74	32035083	Quản trị tài chính, CSVC và TBCN trong giáo dục	3	K48.QLGD.01	Tiểu luận		04/3/2025 đến 25/3/2025	Nộp chấm			
75	32025025	Leadership	2	K48.QLGD.01	Tiểu luận		18/02/2025 đến 03/3/2025	Nộp chấm			
76	32025034	Phát triển nhân cách nhà QLGD	2	K48.QLGD.01	Tiểu luận		26/3/2025 đến 08/4/2025	Nộp chấm			
77	32025057	Tâm lý học ứng dụng trong tổ chức và quản lý giáo dục	2	K48.QLGD.02	Tiểu luận		03/02/2025 đến 17/02/2025	Nộp chấm			
78	32035083	Quản trị tài chính, CSVC và TBCN trong giáo dục	3	K48.QLGD.02	Tiểu luận		04/3/2025 đến 25/3/2025	Nộp chấm			
79	32025025	Leadership	2	K48.QLGD.02	Tiểu luận		18/02/2025 đến 03/3/2025	Nộp chấm			

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ	Lớp	Hình thức thi	Số HV	Thời gian dạy	Ngày thi	Giờ thi	CBCT	Phòng thi
80	32025034	Phát triển nhân cách nhà QLGD	2	K48.QLGD.02	Tiểu luận		26/3/2025 đến 08/4/2025	Nộp chấm			
81	32025026	Lịch sử các tư tưởng giáo dục	2	K49.QLGD.01	Tiểu luận		03/2/2025 đến 17/02/2025	Nộp chấm			
82	32045030	Lý luận quản lý và quản lý giáo dục	4	K49.QLGD.01	Tiểu luận		11/3/2025 đến 07/4/2025	Nộp chấm			
83	32035078	Quản trị nguồn nhân lực trong giáo dục	3	K49.QLGD.01	Tiểu luận		18/02/2025 đến 10/3/2025	Nộp chấm			
84	32035018	Giáo dục học so sánh	3	K49.QLGD.01	Tiểu luận		08/4/2025 đến 29/4/2025	Nộp chấm			
85	32025057	Tâm lý học ứng dụng trong tổ chức và quản lý giáo dục	2	K49.QLGD.01	Tiểu luận		02/5/2025 đến 14/5/2025	Nộp chấm			
86	32035117	Quản lý sự thay đổi trong giáo dục	3	K49.QLGD.01	Tiểu luận		15/5/2025 đến 04/6/2025	Nộp chấm			
87	32025071	Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường	2	K49.QLGD.01	Tiểu luận		05/6/2025 đến 16/6/2025	Nộp chấm			
88	32025079	Đánh giá và quản lý các hoạt động đánh giá trong giáo dục	2	K49.QLGD.02	Tiểu luận		03/02/2025 đến 17/02/2025	Nộp chấm			
89	32045030	Lý luận quản lý và quản lý giáo dục	4	K49.QLGD.02	Tiểu luận		08/4/2025 đến 01/5/2025	Nộp chấm			
90	32035078	Quản trị nguồn nhân lực trong giáo dục	3	K49.QLGD.02	Tiểu luận		23/6/2025 đến 14/7/2025	Nộp chấm			
91	32035018	Giáo dục học so sánh	3	K49.QLGD.02	Tiểu luận		18/5/2025 đến 07/6/2025	Nộp chấm			
92	32025057	Tâm lý học ứng dụng trong tổ chức và quản lý giáo dục	2	K49.QLGD.02	Tiểu luận		08/6/2025 đến 22/6/2025	Nộp chấm			
93	32035117	Quản lý sự thay đổi trong giáo dục	3	K49.QLGD.02	Tiểu luận		11/3/2025 đến 31/3/2025	Nộp chấm			
94	32025071	Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường	2	K49.QLGD.02	Tiểu luận		06/5/2025 đến 17/5/2025	Nộp chấm			
95	32025026	Lịch sử các tư tưởng giáo dục	2	K49.QLGD.03	Tiểu luận		03/2/2025 đến 17/02/2025	Nộp chấm			
96	32045030	Lý luận quản lý và quản lý giáo dục	4	K49.QLGD.03	Tiểu luận		11/3/2025 đến 07/4/2025	Nộp chấm			
97	32035078	Quản trị nguồn nhân lực trong giáo dục	3	K49.QLGD.03	Tiểu luận		18/02/2025 đến 10/3/2025	Nộp chấm			
98	32035018	Giáo dục học so sánh	3	K49.QLGD.03	Tiểu luận		08/4/2025 đến 29/4/2025	Nộp chấm			
99	32025057	Tâm lý học ứng dụng trong tổ chức và quản lý giáo dục	2	K49.QLGD.03	Tiểu luận		01/5/2025 đến 14/5/2025	Nộp chấm			

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ	Lớp	Hình thức thi	Số HV	Thời gian dạy	Ngày thi	Giờ thi	CBCT	Phòng thi
100	32035117	Quản lý sự thay đổi trong giáo dục	3	K49.QLGD.03	Tiểu luận		15/5/2025 đến 04/6/2025	Nộp chấm			
101	32025071	Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường	2	K49.QLGD.03	Tiểu luận		05/6/2025 đến 16/6/2025	Nộp chấm			
102	32035102	Các lý thuyết học tập và phát triển tâm lý	3	K49. TLH.02	Tiểu luận		15/5/2025 đến 04/6/2025	Nộp chấm			
103	32045101	Thiết kế và tổ chức nghiên cứu trong tâm lý học	3	K49. TLH.02	Tiểu luận		18/02/2025 đến 17/3/2025	Nộp chấm			
104			1	K49. TLH.02							
105	32035110	Chuyên đề: Xử lý số liệu và công bố kết quả nghiên cứu	2	K49. TLH.02	Tiểu luận		18/3/2025 đến 07/4/2025	Nộp chấm			
106			1	K49. TLH.02							
107	32025103	Tham vấn học đường	2	K49. TLH.02	Tiểu luận		03/02/2025 đến 17/02/2025	Nộp chấm			
108	32035052	Tâm lý học nhóm	3	K49. TLH.02	Tiểu luận		23/6/2025 đến 13/7/2025	Nộp chấm			
109	32025103	Tham vấn học đường	2	K49. TLH.03	Tiểu luận		03/02/2025 đến 17/02/2025	Nộp chấm			
110	32035052	Tâm lý học nhóm	3	K49. TLH.03	Tiểu luận		23/6/2025 đến 13/7/2025	Nộp chấm			
111	32045101	Thiết kế và tổ chức nghiên cứu trong tâm lý học	3	K49. TLH.03	Tiểu luận		18/02/2025 đến 17/3/2025	Nộp chấm			
112			1	K49. TLH.03							
113	32035102	Các lý thuyết học tập và phát triển tâm lý	3	K49. TLH.03	Tiểu luận		15/5/2025 đến 04/6/2025	Nộp chấm			
114	32035109	Quản lý hành vi lớp học	3	K49. TLH.03	Tiểu luận		18/3/2025 đến 07/4/2025	Nộp chấm			
115	32035102	Các lý thuyết học tập và phát triển tâm lý	3	K48.49.TLH.01	Tiểu luận		04/3/2025 đến 25/3/2025	Nộp chấm			
116	32025103	Tham vấn học đường	2	K48.49.TLH.01	Tiểu luận		26/3/2025 đến 08/4/2025	Nộp chấm			
117	32035052	Tâm lý học nhóm	3	K48.49.TLH.01	Tiểu luận		05/6/2025 đến 26/6/2025	Nộp chấm			
118	32045101	Thiết kế và tổ chức nghiên cứu trong tâm lý học	3	K49.TLH.01	Tiểu luận		10/4/2025 đến 07/5/2025	Nộp chấm			
119			1	K49.TLH.01							
120	32035110	Chuyên đề: Xử lý số liệu và công bố kết quả nghiên cứu	2	K49.TLH.01	Tiểu luận		10/5/2025 đến 30/5/2025	Nộp chấm			
121			1	K49.TLH.01							

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chí	Lớp	Hình thức thi	Số HV	Thời gian dạy	Ngày thi	Giờ thi	CBCT	Phòng thi
122	31735094	Đọc hiểu văn bản dưới góc độ lí thuyết ngôn ngữ đánh giá của ngữ pháp chức năng hệ thống	3	K47.48.PPDHBM-NV	Tiểu luận		02/4/2025 đến 22/4/2025	Nộp chấm			
123	31735090	Phân tích diễn ngôn tác phẩm văn chương	3	K47.48.PPDHBM-NV	Tiểu luận		23/4/2025 đến 14/5/2025	Nộp chấm			
124	31735093	Tiếp nhận văn học và phương pháp tiếp cận tác phẩm văn học	3	K47.48.PPDHBM-NV	Tiểu luận		30/6/2025 đến 12/7/2023	Nộp chấm			
125	31765095	Thực tập	6	K48.PPDHBM-NV	Báo cáo		Theo kế hoạch của Trường	Nộp chấm			
126	32035041	Quản lí giáo dục trong nhà trường	3	K49.GDH.TH.01;K49.GDH.TH.03	Tiểu luận		01/02/2025 đến 21/02/2025	Nộp chấm			
127	32035091	Phát triển chương trình và tổ chức quá trình đào tạo	3	K49.GDH.TH.01;K49.GDH.TH.03	Tiểu luận		01/3/2025 đến 21/3/2025	Nộp chấm			
128	32035088	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	3	K49.GDH.TH.01;K49.GDH.TH.03	Tiểu luận		01/4/2525 đến 21/4/2025	Nộp chấm			
129	32235023	Dạy học tích hợp ở cấp tiểu học	3	K49.GDH.TH.01;K49.GDH.TH.03	Tiểu luận		22/04/25 đến 12/05/25	Nộp chấm			
130	32235041	Tiến trình nghiên cứu và giảng dạy văn học thiếu nhi ở Việt Nam	3	K49.GDH.TH.01;K49.GDH.TH.03	Tiểu luận		13/05/25 đến 02/06/25	Nộp chấm			
131	32035041	Quản lí giáo dục trong nhà trường	3	K49.GDH.TH.02; K49.GDH.MN	Tiểu luận		16/5/2025 đến 07/6/2025	Nộp chấm			
132	32035091	Phát triển chương trình và tổ chức quá trình đào tạo	3	K49.GDH.TH.02; K49.GDH.MN	Tiểu luận		01/7/2025 đến 21/7/2025	Nộp chấm			
133	32035088	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	3	K49.GDH.TH.02; K49.GDH.MN	Tiểu luận		20/5/2025 đến 11/6/2025	Nộp chấm			
134	32035093	Đánh giá và quản lí hoạt động đánh giá trong giáo dục	3	K49.GDH.TH.02; K49.GDH.MN	Tiểu luận		21/04/25 đến 11/05/25	Nộp chấm			
135	32235001	Cơ sở Ngôn ngữ học của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	3	K49.GDH.TH.02	Tiểu luận		12/05/25 đến 01/06/25	Nộp chấm			
136	32235041	Tiến trình nghiên cứu và giảng dạy văn học thiếu nhi ở Việt Nam	3	K49.GDH.TH.02	Tiểu luận		02/06/25 đến 22/06/25	Nộp chấm			
137	32265043	Thực tập	6	K47.GDH-TH.01; K47.GDH-TH.04	Báo cáo		Theo kế hoạch của Trường	Nộp chấm			
138	32265043	Thực tập	6	K47.GDH-TH.05	Báo cáo		Theo kế hoạch của Trường	Nộp chấm			
139	32235038	Lí luận và phương pháp dạy học tiếng Việt tiểu học nâng cao	3	K48.GDH-TH	Tiểu luận		17/02/25 đến 09/03/25	Nộp chấm			
140	32235037	Lí luận và phương pháp dạy học toán tiểu học nâng cao	3	K48.GDH-TH	Tiểu luận		10/03/25 đến 30/03/25	Nộp chấm			
141	32235039	Lí luận và phương pháp dạy học các môn Tự nhiên - Xã hội tiểu học nâng cao	2	K48.GDH-TH	Tiểu luận		31/03/25 đến 20/04/25	Nộp chấm			
142			1	K48.GDH-TH							
143	31745127	Chuyên đề Ký hiệu học ngôn ngữ và biểu tượng văn chương	4	K49.NNH	Tiểu luận		01/3/2025 đến 28/3/2025	Nộp chấm			
144	31735086	Ngữ dụng học và một số vấn đề trong tiếng Việt	3	K49.NNH	Tiểu luận		01/4/2025 đến 21/4/2025	Nộp chấm			

STT	Mã HP	Tên học phần	Tin chí	Lớp	Hình thức thi	Số HV	Thời gian dạy	Ngày thi	Giờ thi	CBCT	Phòng thi
145	31725023	Loại hình học ngôn ngữ	2	K49.NNH	Tiểu luận		22/4/2025 đến 05/5/2025	Nộp chấm			
146	31745128	Chuyên đề: Những vấn đề ngôn ngữ và văn hóa	4	K49.NNH	Tiểu luận		06/5/2025 đến 02/6/2025	Nộp chấm			
147	31735067	Những vấn đề cú pháp học và cú pháp tiếng Việt	3	K49.NNH	Tiểu luận		03/6/2025 đến 24/6/2025	Nộp chấm			
148	31735066	Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học	3	K47;48.NNH	Tiểu luận		01/4/2025 đến 21/4/2025	Nộp chấm			
149	31735068	Ngữ nghĩa học tiếng Việt	3	K47;48.NNH	Tiểu luận		01/5/2025 đến 21/5/2025	Nộp chấm			
150	31365041	Thực tập	6	K47.48.PPDHBM-VL	Báo cáo		Theo kế hoạch của Trường	Nộp chấm			
151	31395042	Đề án tốt nghiệp	9	K47.48.PPDHBM-VL			Tháng 6/2025				
152	31725102	Các lý thuyết nghiên cứu văn học	2	K47;48;49.VHVN	Tiểu luận		17/3/2025 đến 31/3/2025	Nộp chấm			
153	31735105	Các xu hướng và đặc trưng thẩm mĩ của văn học Việt Nam trung đại	3	K47;48;49.VHVN	Tiểu luận		01/4/2025 đến 21/4/2025	Nộp chấm			
154	31735106	Các xu hướng và đặc trưng thẩm mĩ của văn học Việt Nam hiện đại	3	K47;48;49.VHVN	Tiểu luận		05/5/2025 đến 25/5/2025	Nộp chấm			
155	31735116	Lịch sử nghiên cứu, phê bình văn học Việt Nam	3	K49.VHVN	Tiểu luận		26/5/2025 đến 15/6/2025	Nộp chấm			
156	31735110	Kí hiệu học ngôn ngữ và biểu tượng văn chương	3	K49.VHVN	Tiểu luận		16/6/2025 đến 06/7/2025	Nộp chấm			
157	32035093	Đánh giá và quản lý hoạt động đánh giá trong giáo dục	3	K49.VHVN	Tiểu luận		22/9/2024 đến 13/10/2024	Nộp chấm			
14	31425041	Hóa vô cơ nâng cao	2	K49.50. HHC	Tự luận	7	07/5/2025 đến 19/5/2025	06/07/2025	07:30	Khoa bố trí	A6-401
159	31425008	Hóa phân tích nâng cao	2	K49.50. HHC	Tiểu luận		01/4/2025 đến 14/4/2025	Nộp chấm			
15	31425007	Hóa lý nâng cao	2	K49.50. HHC	Tự luận	7	20/5/2025 đến 05/6/2025	06/07/2025	09:30	Khoa bố trí	A6-401
161	31435084	Hóa hữu cơ nâng cao I	3	K49.50. HHC	Tiểu luận		15/4/2025 đến 06/5/2025	Nộp chấm			
16	31425077	Hóa lượng tử nâng cao	2	K49.50. HHC	Tự luận	7	06/6/2025 đến 20/6/2025	13/07/2025	07:30	Khoa bố trí	A6-201
17	31425041	Hóa vô cơ nâng cao	2	K49;50.HLT-HL	Tự luận	8	01/4/2025 đến 14/4/2025	06/07/2025	09:30	Khoa bố trí	A1-203
18	31425103	Phương pháp nghiên cứu khoa học và xử lý số liệu thực nghiệm	2	K49;50.HLT-HL	Tự luận	8	13/6/2025 đến 27/6/2025	06/07/2025	07:30	Khoa bố trí	A1-203
19	31435006	Hóa lượng tử nâng cao	3	K49;50.HLT-HL	Tự luận	8	15/4/2025 đến 05/5/2025	29/06/2025	09:30	Khoa bố trí	A6-201
166	31425035	Hóa hữu cơ nâng cao	2	K49;50.HLT-HL	Tiểu luận		28/5/2025 đến 12/6/2025	Nộp chấm			
167	31435018	Các phương pháp phân tích hóa lý	3	K49;50.HLT-HL	Tiểu luận		06/5/2025 đến 27/5/2025	Nộp chấm			
168	31835059	Phương pháp nghiên cứu khoa học Lịch sử	3	K49.50.LSVN	Bài tập cá nhân		01/4/2025 đến 21/4/2025	Nộp chấm			
169	31835066	Ngoại giao Việt Nam trước năm 1975	3	K49.50.LSVN	Tiểu luận		28/4/2025 đến 18/5/2025	Nộp chấm			
170	31835064	Lịch sử kinh tế Việt Nam	3	K49.50.LSVN	Tiểu luận		19/5/2025 - 8/6/2025	Nộp chấm			
171	31835071	Nghệ thuật quân sự trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam	3	K49.50.LSVN	Tiểu luận		9/6/2025 đến 29/6/2025	Nộp chấm			
172	31235063	Học máy và khai phá dữ liệu	3	K49.50.HTTT	Báo cáo		01/4/2025 đến 20/4/2025	Nộp chấm			
173	31235076	Lập trình nâng cao	3	K49.50.HTTT	Báo cáo		21/4/2025 đến 11/5/2025	Nộp chấm			

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ	Lớp	Hình thức thi	Số HV	Thời gian dạy	Ngày thi	Giờ thi	CBCT	Phòng thi
174	31235077	Quản trị dự án hệ thống thông tin	3	K49.50.HTTT	Báo cáo		12/5/2025 đến 31/5/2025	Nộp chấm			
175	31235080	Ontology và web ngữ nghĩa	3	K49.50.HTTT	Báo cáo		01/6/2025 đến 20/6/2025	Nộp chấm			
176	31235065	Tổ chức và thu thập thông tin	3	K49.50.HTTT	Báo cáo		21/6/2025 đến 11/7/2025	Nộp chấm			
177	31235043	Tính toán lưới và tính toán đám mây	3	K49.50.HTTT	Báo cáo		12/7/2025 đến 31/7/2025	Nộp chấm			
178	32035080	Chuyên đề Chiến lược và chính sách phát triển giáo dục Việt Nam trong bối cảnh đổi mới	3	50NQLGD1	Tiểu luận		01/4/2025 đến 21/4/2025	Nộp chấm			
179	32025079	Đánh giá và quản lý các hoạt động đánh giá trong giáo dục	2	50NQLGD1	Tiểu luận		22/4/2025 đến 05/5/2025	Nộp chấm			
180	32025062	Thống kê và đo lường trong giáo dục	2	50NQLGD1	Tiểu luận		05/5/2025 đến 18/5/2025	Nộp chấm			
181	32025069	Xã hội học giáo dục	2	50NQLGD1	Tiểu luận		19/5/2025 đến 03/6/2025	Nộp chấm			
182	32025039	Quản lý chất lượng trong giáo dục	2	50NQLGD1	Tiểu luận		04/6/2025 đến 17/6/2025	Nộp chấm			
183	32035080	Chiến lược và chính sách phát triển giáo dục	3	50UQLGD2	Tiểu luận		01/6/2025 đến 21/6/2025	Nộp chấm			
184	32025079	Đánh giá và quản lý các hoạt động đánh giá trong giáo dục	2	50UQLGD2	Tiểu luận		01/4/2025 đến 14/4/2025	Nộp chấm			
185	32025062	Thống kê và đo lường trong giáo dục	2	50UQLGD2	Tiểu luận		15/4/2025 đến 29/4/2025	Nộp chấm			
186	32025069	Xã hội học giáo dục	2	50UQLGD2	Tiểu luận		30/4/2025 đến 14/5/2025	Nộp chấm			
187	32025039	Quản lý chất lượng trong giáo dục	2	50UQLGD2	Tiểu luận		15/5/2025 đến 29/5/2025	Nộp chấm			
188	32035080	Chiến lược và chính sách phát triển giáo dục	3	50UQLGD3	Tiểu luận		14/5/2025 đến 06/6/2025	Nộp chấm			
189	32025079	Đánh giá và quản lý các hoạt động đánh giá trong giáo dục	2	50UQLGD3	Tiểu luận		15/4/2025 đến 29/4/2025	Nộp chấm			
190	32025062	Thống kê và đo lường trong giáo dục	2	50UQLGD3	Tiểu luận		01/4/2025 đến 14/4/2025	Nộp chấm			
191	32025069	Xã hội học giáo dục	2	50UQLGD3	Tiểu luận		30/4/2025 đến 13/5/2025	Nộp chấm			
192	32035080	Chiến lược và chính sách phát triển giáo dục	3	50UQLGD4	Tiểu luận		03/4/2025 đến 21/5/2025	Nộp chấm			
193	32025079	Đánh giá và quản lý các hoạt động đánh giá trong giáo dục	2	50UQLGD4	Tiểu luận		15/4/2025 đến 29/4/2025	Nộp chấm			
194	32025062	Thống kê và đo lường trong giáo dục	2	50UQLGD4	Tiểu luận		22/5/2025 đến 07/6/2025	Nộp chấm			

STT	Mã HP	Tên học phần	Tin chí	Lớp	Hình thức thi	Số HV	Thời gian dạy	Ngày thi	Giờ thi	CBCT	Phòng thi
195	32025069	Xã hội học giáo dục	2	50UQLGD4	Tiểu luận		01/4/2025 đến 14/4/2025	Nộp chấm			
196	32035005	Cơ sở tâm lý của hoạt động giáo dục	3	50UGDMN; 50NGDTH	Tiểu luận		22/4/2025 đến 13/5/2025	Nộp chấm			
197	32035076	Lí luận dạy học và giáo dục hiện đại	3	50UGDMN; 50NGDTH	Tiểu luận		01/4/2025 đến 21/4/2025	Nộp chấm			
198	32035018	Giáo dục học so sánh	3	50UGDMN; 50NGDTH	Tiểu luận		14/5/2025 đến 05/6/2025	Nộp chấm			
199	32025095	Tư vấn và hỗ trợ người học	2	50UGDMN; 50NGDTH	Tiểu luận		06/6/2025 đến 20/6/2025	Nộp chấm			
200	32035102	Các lý thuyết học tập và phát triển tâm lý	3	K48.49.TLH.01; 50NTLH1	Tiểu luận		04/3/2025 đến 25/3/2025	Nộp chấm			
201	32025103	Tham vấn học đường	2	K48.49.TLH.01; 50NTLH1	Tiểu luận		26/3/2025 đến 08/4/2025	Nộp chấm			
202	32035052	Tâm lý học nhóm	3	K48.49.TLH.01; 50NTLH1	Tiểu luận		05/6/2025 đến 26/6/2025	Nộp chấm			
203	32045101	Thiết kế và tổ chức nghiên cứu trong tâm lý học	4	K49.TLH.01; 50NTLH1	Tiểu luận		10/4/2025 đến 07/5/2025	Nộp chấm			
204	32035110	Chuyên đề: Xử lý số liệu và công bố kết quả nghiên cứu	3	K49.TLH.01; 50NTLH1	Tiểu luận		10/5/2025 đến 30/5/2025	Nộp chấm			
205	32035056	Tâm lý học trường học	3	K48.TLH; 50UTLH3	Tiểu luận		22/4/2025 đến 12/5/2025	Nộp chấm			
206	32035106	Đạo đức nghề nghiệp của nhà tâm lý	3	50UTLH3	Tiểu luận		01/4/2025 đến 21/4/2025	Nộp chấm			
207	32035109	Quản lý hành vi lớp học	3	50UTLH3	Tiểu luận		05/6/2025 đến 26/5/2025	Nộp chấm			
208	32035007	Công tác xã hội trong trường học	3	50UTLH3	Tiểu luận		13/5/2025 đến 04/6/2025	Nộp chấm			
209	32035056	Tâm lý học trường học	3	50UTLH2	Tiểu luận		01/4/2025 đến 21/4/2025	Nộp chấm			
210	32035106	Đạo đức nghề nghiệp của nhà tâm lý	3	50UTLH2	Tiểu luận		22/4/2025 đến 12/5/2025	Nộp chấm			
211	32035109	Quản lý hành vi lớp học	3	50UTLH2	Tiểu luận		13/5/2025 đến 04/6/2025	Nộp chấm			
212	32035007	Công tác xã hội trong trường học	3	50UTLH2	Tiểu luận		05/6/2025 đến 26/5/2025	Nộp chấm			
213	31535098	Thiết kế dự án quản lý tài nguyên và môi trường	3	50UQTMT	Tiểu luận		19/4/2025- 3/5/2025	Nộp chấm			
214	31535075	Phát triển bền vững	3	50UQTMT	Tiểu luận		4/5/2025- 20/5/2025	Nộp chấm			
215	31535074	Nguyên lý trong quản lý tài nguyên và môi trường	3	50UQTMT	Tiểu luận		21/5/2025- 15/6/2025	Nộp chấm			

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ	Lớp	Hình thức thi	Số HV	Thời gian dạy	Ngày thi	Giờ thi	CBCT	Phòng thi
216	31835077	Phương pháp nghiên cứu khoa học ngành Việt Nam học	3	50NVNH	Thực hành		05/5/2025 - 22/5/2025	Khoa bố trí			
217	31835082	Nông thôn Việt Nam: truyền thống và hiện đại	3	50NVNH	Tiểu luận		22/5/2025 - 11/6/2025	Nộp chấm			
218	31835080	Tổ chức sự kiện văn hóa, du lịch	3	50NVNH	Tiểu luận		12/6/2025 - 30/6/2025	Nộp chấm			
219	31525068	Giáo dục STEM trong dạy học lĩnh vực Sinh học	2	K47; 48.PPDHBM-SH	Tiểu luận		15/02/2025 đến 28/02/2025	Nộp chấm			
220	31565075	Thực tập	6	K47; 48.PPDHBM-SH	Báo cáo		Theo kế hoạch	Nộp chấm			
221	31535071	Bài tập phát triển năng lực trong dạy học Sinh học	3	K47; 48.PPDHBM-SH	Tiểu luận		04/5/2025 đến 20/5/2025	Nộp chấm			
222	31535073	Giáo dục môi trường và phòng chống rủi ro thiên tai	3	K47; 48.PPDHBM-SH	Tiểu luận		21/5/2025 đến 15/6/2025	Nộp chấm			
223	31535090	Chỉ thị phân tử	3	K47.48.49.SH	Tiểu luận		10/02/2025 đến 02/3/2025	Nộp chấm			
224	31535082	Sinh lý học thực vật nâng cao	3	K48.49.SH	Tiểu luận		04/3/2025 đến 25/3/2025	Nộp chấm			
225	31535084	Sinh học tảo	0,5	K48.49.SH	Tiểu luận		26/3/2025 đến 17/4/2025	Nộp chấm			
226			2,5	K48.49.SH							
227	31525081	Sinh thái học ứng dụng	2	K48.49.SH	Tiểu luận		18/4/2025 đến 02/5/2025	Nộp chấm			
228	31525088	Sinh học động vật	2	K48.49.SH	Tiểu luận		03/5/2025 đến 18/5/2025	Nộp chấm			
229	31165091	Thực tập	6	K47.PPTSC.01;03	Báo cáo		Theo kế hoạch của Trường	Nộp chấm			
230	31335027	Đánh giá trong giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học	3	K49.PPDHBM-VL; K49.PPDHBM-T	Tiểu luận		03/3/2025 đến 23/3/2025	Nộp chấm			
231	31335030	Hoạt động trải nghiệm ở trường trung học	3	K49.PPDHBM-VL; K49.PPDHBM-T	Tiểu luận		24/3/2025 đến 13/4/2025	Nộp chấm			
232	31335029	Dạy học số	3	K49.PPDHBM-VL; K49.PPDHBM-T	Tiểu luận		21/4/2025 đến 11/5/2025	Nộp chấm			
233	31335031	Quản trị hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường	3	K49.PPDHBM-VL; K49.PPDHBM-T	Tiểu luận		12/5/2025 đến 01/6/2025	Nộp chấm			
234	31325034	Công nghệ giáo dục	2	K49.PPDHBM-VL; K49.PPDHBM-T	Tiểu luận		09/6/2025 đến 22/6/2025	Nộp chấm			
20	31335037	Phương pháp toán cho vật lý	3	K49.PPDHBM-VL	Tự luận	11	23/6/2025 đến 13/7/2025	27/07/2025	07:30	Khoa bố trí	A6-201
236	31335030	Hoạt động trải nghiệm ở trường trung học	3	LỚP: K49.PPDHBM-NV; K49.PPDHBM-ĐL; K49.PPDHBM-AN	Tiểu luận		03/3/2025 đến 23/3/2025	Nộp chấm			
237	31335029	Dạy học số	3	LỚP: K49.PPDHBM-NV; K49.PPDHBM-ĐL; K49.PPDHBM-AN; 50UDHDL	Tiểu luận		12/5/2025 đến 01/6/2025	Nộp chấm			

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chí	Lớp	Hình thức thi	Số HV	Thời gian dạy	Ngày thi	Giờ thi	CBCT	Phòng thi
238	31335027	Đánh giá trong giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học	3	LỚP: K49.PPDHBM-NV; K49.PPDHBM-ĐL; 50UDHDL	Tiểu luận		24/3/2025 đến 13/4/2025	Nộp chấm			
239	31335031	Quản trị hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường	3	LỚP: K49.PPDHBM-NV; K49.PPDHBM-ĐL; 50UDHDL	Tiểu luận		21/4/2025 đến 11/5/2025	Nộp chấm			
240	31325034	Công nghệ giáo dục	2	LỚP: K49.PPDHBM-NV; K49.PPDHBM-ĐL; 50UDHDL	Tiểu luận		23/6/2025 đến 13/7/2025	Nộp chấm			
241	31725088	Lí luận và phương pháp dạy học tạo lập văn bản	2	K49.PPDHBM-NV	Tiểu luận		09/6/2025 - 22/6/2025	Nộp chấm			
242	32435007	Thanh nhạc	3	K49.PPDHBM-AN	Thực hành		15/4/2025 đến 06/5/2025	Khoa bố trí			
243	32435006	Nhạc cụ	3	K49.PPDHBM-AN	Thực hành		07/5/2025 đến 28/5/2025	Khoa bố trí			
244	32435012	Phát triển năng lực học sinh trong dạy học bộ môn	3	K49.PPDHBM-AN	Tiểu luận		02/6/2025 đến 22/6/2025	Nộp chấm			
245	31335027	Đánh giá trong giáo dục theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực người học	3	LỚP: K49.PPDHBM-VL; K49.PPDHBM-T	Tiểu luận		03/3/2025 đến 23/3/2025 (đã học xong)	Nộp chấm			
246	31335030	Hoạt động trải nghiệm ở trường trung học	3	LỚP: K49.PPDHBM-VL; K49.PPDHBM-T	Tiểu luận		24/3/2025 đến 13/4/2025 (đã học xong)	Nộp chấm			
247	31335029	Dạy học số	3	LỚP: K49.PPDHBM-VL; K49.PPDHBM-T; 50NDHSH; 50UDHT	Tiểu luận		21/4/2025 đến 11/5/2025	Nộp chấm			
248	31335031	Quản trị hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường	3	LỚP: K49.PPDHBM-VL; K49.PPDHBM-T; 50NDHSH; 50UDHT	Tiểu luận		12/5/2025 đến 01/6/2025	Nộp chấm			
249	31325034	Công nghệ giáo dục	2	LỚP: K49.PPDHBM-VL; K49.PPDHBM-T; 50NDHSH; 50UDHT	Tiểu luận		09/6/2025 đến 22/6/2025	Nộp chấm			
250	32065086	Thực tập	6	K47.TLH.03	Báo cáo		Theo kế hoạch của Trường	Nộp chấm			
251	32025057	Tâm lý học ứng dụng trong tổ chức và quản lý giáo dục	2	K48.QLGD.01	Tiểu luận		03/02/2025 đến 17/02/2025	Nộp chấm			
252	32035083	Quản trị tài chính, CSVC và TBCN trong giáo dục	3	K48.QLGD.01	Tiểu luận		04/3/2025 đến 25/3/2025	Nộp chấm			
253	32025025	Leadership	2	K48.QLGD.01	Tiểu luận		18/02/2025 đến 03/3/2025	Nộp chấm			
254	32025034	Phát triển nhân cách nhà QLGD	2	K48.QLGD.01	Tiểu luận		26/3/2025 đến 08/4/2025	Nộp chấm			
255	32025057	Tâm lý học ứng dụng trong tổ chức và quản lý giáo dục	2	K48.QLGD.02	Tiểu luận		03/02/2025 đến 17/02/2025	Nộp chấm			
256	32035083	Quản trị tài chính, CSVC và TBCN trong giáo dục	3	K48.QLGD.02	Tiểu luận		04/3/2025 đến 25/3/2025	Nộp chấm			
257	32025025	Leadership	2	K48.QLGD.02	Tiểu luận		18/02/2025 đến 03/3/2025	Nộp chấm			

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chí	Lớp	Hình thức thi	Số HV	Thời gian dạy	Ngày thi	Giờ thi	CBCT	Phòng thi
258	32025034	Phát triển nhân cách nhà QLGD	2	K48.QLGD.02	Tiểu luận		26/3/2025 đến 08/4/2025	Nộp chấm			
259	32025026	Lịch sử các tư tưởng giáo dục	2	K49.QLGD.01	Tiểu luận		03/2/2025 đến 17/02/2025	Nộp chấm			
260	32045030	Lý luận quản lý và quản lý giáo dục	4	K49.QLGD.01	Tiểu luận		11/3/2025 đến 07/4/2025	Nộp chấm			
261	32035078	Quản trị nguồn nhân lực trong giáo dục	3	K49.QLGD.01	Tiểu luận		18/02/2025 đến 10/3/2025	Nộp chấm			
262	32035018	Giáo dục học so sánh	3	K49.QLGD.01	Tiểu luận		08/4/2025 đến 29/4/2025	Nộp chấm			
263	32025057	Tâm lý học ứng dụng trong tổ chức và quản lý giáo dục	2	K49.QLGD.01	Tiểu luận		02/5/2025 đến 14/5/2025	Nộp chấm			
264	32035117	Quản lý sự thay đổi trong giáo dục	3	K49.QLGD.01	Tiểu luận		15/5/2025 đến 04/6/2025	Nộp chấm			
265	32025071	Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường	2	K49.QLGD.01	Tiểu luận		05/6/2025 đến 16/6/2025	Nộp chấm			
266	32025079	Đánh giá và quản lý các hoạt động đánh giá trong giáo dục	2	K49.QLGD.02	Tiểu luận		03/02/2025 đến 17/02/2025	Nộp chấm			
267	32045030	Lý luận quản lý và quản lý giáo dục	4	K49.QLGD.02	Tiểu luận		08/4/2025 đến 01/5/2025	Nộp chấm			
268	32035078	Quản trị nguồn nhân lực trong giáo dục	3	K49.QLGD.02	Tiểu luận		23/6/2025 đến 14/7/2025	Nộp chấm			
269	32035018	Giáo dục học so sánh	3	K49.QLGD.02	Tiểu luận		18/5/2025 đến 07/6/2025	Nộp chấm			
270	32025057	Tâm lý học ứng dụng trong tổ chức và quản lý giáo dục	2	K49.QLGD.02	Tiểu luận		08/6/2025 đến 22/6/2025	Nộp chấm			
271	32035117	Quản lý sự thay đổi trong giáo dục	3	K49.QLGD.02	Tiểu luận		11/3/2025 đến 31/3/2025	Nộp chấm			
272	32025071	Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường	2	K49.QLGD.02	Tiểu luận		06/5/2025 đến 17/5/2025	Nộp chấm			
273	32025026	Lịch sử các tư tưởng giáo dục	2	K49.QLGD.03	Tiểu luận		03/2/2025 đến 17/02/2025	Nộp chấm			
274	32045030	Lý luận quản lý và quản lý giáo dục	4	K49.QLGD.03	Tiểu luận		11/3/2025 đến 07/4/2025	Nộp chấm			
275	32035078	Quản trị nguồn nhân lực trong giáo dục	3	K49.QLGD.03	Tiểu luận		18/02/2025 đến 10/3/2025	Nộp chấm			
276	32035018	Giáo dục học so sánh	3	K49.QLGD.03	Tiểu luận		08/4/2025 đến 29/4/2025	Nộp chấm			
277	32025057	Tâm lý học ứng dụng trong tổ chức và quản lý giáo dục	2	K49.QLGD.03	Tiểu luận		01/5/2025 đến 14/5/2025	Nộp chấm			

2

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chí	Lớp	Hình thức thi	Số HV	Thời gian dạy	Ngày thi	Giờ thi	CBCT	Phòng thi
278	32035117	Quản lý sự thay đổi trong giáo dục	3	K49.QLGD.03	Tiểu luận		15/5/2025 đến 04/6/2025	Nộp chấm			
279	32025071	Xây dựng và phát triển văn hóa nhà trường	2	K49.QLGD.03	Tiểu luận		05/6/2025 đến 16/6/2025	Nộp chấm			
280	32035102	Các lý thuyết học tập và phát triển tâm lý	3	K49. TLH.02	Tiểu luận		15/5/2025 đến 04/6/2025	Nộp chấm			
281	32045101	Thiết kế và tổ chức nghiên cứu trong tâm lý học	3	K49. TLH.02	Tiểu luận		18/02/2025 đến 17/3/2025	Nộp chấm			
282			1	K49. TLH.02				Nộp chấm			
283	32035110	Chuyên đề: Xử lý số liệu và công bố kết quả nghiên cứu	2	K49. TLH.02	Tiểu luận		18/3/2025 đến 07/4/2025	Nộp chấm			
284			1	K49. TLH.02				Nộp chấm			
285	32025103	Tham vấn học đường	2	K49. TLH.02	Tiểu luận		03/02/2025 đến 17/02/2025	Nộp chấm			
286	32035052	Tâm lý học nhóm	3	K49. TLH.02	Tiểu luận		23/6/2025 đến 13/7/2025	Nộp chấm			
287	32025103	Tham vấn học đường	2	K49. TLH.03	Tiểu luận		03/02/2025 đến 17/02/2025	Nộp chấm			
288	32035052	Tâm lý học nhóm	3	K49. TLH.03	Tiểu luận		23/6/2025 đến 13/7/2025	Nộp chấm			
289	32045101	Thiết kế và tổ chức nghiên cứu trong tâm lý học	3	K49. TLH.03	Tiểu luận		18/02/2025 đến 17/3/2025	Nộp chấm			
290			1	K49. TLH.03				Nộp chấm			
291	32035102	Các lý thuyết học tập và phát triển tâm lý	3	K49. TLH.03	Tiểu luận		15/5/2025 đến 04/6/2025	Nộp chấm			
292	32035109	Quản lý hành vi lớp học	3	K49. TLH.03	Tiểu luận		18/3/2025 đến 07/4/2025	Nộp chấm			
293	32035102	Các lý thuyết học tập và phát triển tâm lý	3	K48.49.TLH.01	Tiểu luận		04/3/2025 đến 25/3/2025	Nộp chấm			
294	32025103	Tham vấn học đường	2	K48.49.TLH.01	Tiểu luận		26/3/2025 đến 08/4/2025	Nộp chấm			
295	32035052	Tâm lý học nhóm	3	K48.49.TLH.01	Tiểu luận		05/6/2025 đến 26/6/2025	Nộp chấm			
296	32045101	Thiết kế và tổ chức nghiên cứu trong tâm lý học	3	K49.TLH.01	Tiểu luận		10/4/2025 đến 07/5/2025	Nộp chấm			
297			1	K49.TLH.01				Nộp chấm			
298	32035110	Chuyên đề: Xử lý số liệu và công bố kết quả nghiên cứu	2	K49.TLH.01	Tiểu luận		10/5/2025 đến 30/5/2025	Nộp chấm			
299			1	K49.TLH.01				Nộp chấm			

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chí	Lớp	Hình thức thi	Số HV	Thời gian dạy	Ngày thi	Giờ thi	CBCT	Phòng thi
300	31735094	Đọc hiểu văn bản dưới góc độ lí thuyết ngôn ngữ đánh giá của ngữ pháp chức năng hệ thống	3	K47.48.PPDHBM-NV	Tiểu luận		02/4/2025 đến 22/4/2025	Nộp chấm			
301	31735090	Phân tích diễn ngôn tác phẩm văn chương	3	K47.48.PPDHBM-NV	Tiểu luận		23/4/2025 đến 14/5/2025	Nộp chấm			
302	31735093	Tiếp nhận văn học và phương pháp tiếp cận tác phẩm văn học	3	K47.48.PPDHBM-NV	Tiểu luận		30/6/2025 đến 12/7/2025	Nộp chấm			
303	31765095	Thực tập	6	K48.PPDHBM-NV	Báo cáo		Theo kế hoạch của Trường	Nộp chấm			
304	32035041	Quản lí giáo dục trong nhà trường	3	K49.GDH.TH.01;K49.GDH.TH.03	Tiểu luận		01/02/2025 đến 21/02/2025	Nộp chấm			
305	32035091	Phát triển chương trình và tổ chức quá trình đào tạo	3	K49.GDH.TH.01;K49.GDH.TH.03	Tiểu luận		01/3/2025 đến 21/3/2025	Nộp chấm			
306	32035088	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	3	K49.GDH.TH.01;K49.GDH.TH.03	Tiểu luận		01/4/2525 đến 21/4/2025	Nộp chấm			
307	32235023	Dạy học tích hợp ở cấp tiểu học	3	K49.GDH.TH.01;K49.GDH.TH.03	Tiểu luận		22/04/25 đến 12/05/25	Nộp chấm			
308	32235041	Tiến trình nghiên cứu và giảng dạy văn học thiếu nhi ở Việt Nam	3	K49.GDH.TH.01;K49.GDH.TH.03	Tiểu luận		13/05/25 đến 02/06/25	Nộp chấm			
309	32035041	Quản lí giáo dục trong nhà trường	3	K49.GDH.TH.02; K49.GDH.MN	Tiểu luận		16/5/2025 đến 07/6/2025	Nộp chấm			
310	32035091	Phát triển chương trình và tổ chức quá trình đào tạo	3	K49.GDH.TH.02; K49.GDH.MN	Tiểu luận		01/7/2025 đến 21/7/2025	Nộp chấm			
311	32035088	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	3	K49.GDH.TH.02; K49.GDH.MN	Tiểu luận		20/5/2025 đến 11/6/2025	Nộp chấm			
312	32035093	Đánh giá và quản lí hoạt động đánh giá trong giáo dục	3	K49.GDH.TH.02; K49.GDH.MN	Tiểu luận		21/04/25 đến 11/05/25	Nộp chấm			
313	32235001	Cơ sở Ngôn ngữ học của việc dạy học tiếng Việt tiểu học	3	K49.GDH.TH.02	Tiểu luận		12/05/25 đến 01/06/25	Nộp chấm			
314	32235041	Tiến trình nghiên cứu và giảng dạy văn học thiếu nhi ở Việt Nam	3	K49.GDH.TH.02	Tiểu luận		02/06/25 đến 22/06/25	Nộp chấm			
315	32265043	Thực tập	6	K47.GDH-TH.01; K47.GDH-TH.04	Báo cáo		Theo kế hoạch của Trường	Nộp chấm			
316	32265043	Thực tập	6	K47.GDH-TH.05	Báo cáo		Theo kế hoạch của Trường	Nộp chấm			
317	32235038	Lí luận và phương pháp dạy học tiếng Việt tiểu học nâng cao	3	K48.GDH-TH	Tiểu luận		17/02/25 đến 09/03/25	Nộp chấm			
318	32235037	Lí luận và phương pháp dạy học toán tiểu học nâng cao	3	K48.GDH-TH	Tiểu luận		10/03/25 đến 30/03/25	Nộp chấm			
319	32235039	Lí luận và phương pháp dạy học các môn Tự nhiên - Xã hội tiểu học nâng cao	2	K48.GDH-TH	Tiểu luận		31/03/25 đến 20/04/25	Nộp chấm			
320			1	K48.GDH-TH				Nộp chấm			
321	31745127	Chuyên đề Ký hiệu học ngôn ngữ và biểu tượng văn chương	4	K49.NNH	Tiểu luận		01//3/2025 đến 28/3/2025	Nộp chấm			
322	31735086	Ngữ dụng học và một số vấn đề trong tiếng Việt	3	K49.NNH	Tiểu luận		01/4/2025 đến 21/4/2025	Nộp chấm			

STT	Mã HP	Tên học phần	Tín chỉ	Lớp	Hình thức thi	Số HV	Thời gian dạy	Ngày thi	Giờ thi	CBCT	Phòng thi
323	31725023	Loại hình học ngôn ngữ	2	K49.NNH	Tiểu luận		22/4/2025 đến 05/5/2025	Nộp chấm			
324	31745128	Chuyên đề: Những vấn đề ngôn ngữ và văn hóa	4	K49.NNH	Tiểu luận		06/5/2025 đến 02/6/2025	Nộp chấm			
325	31735067	Những vấn đề cú pháp học và cú pháp tiếng Việt	3	K49.NNH	Tiểu luận		03/6/2025 đến 24/6/2025	Nộp chấm			
326	31735066	Phương pháp nghiên cứu ngôn ngữ học	3	K47;48.NNH	Tiểu luận		01/4/2025 đến 21/4/2025	Nộp chấm			
327	31735068	Ngữ nghĩa học tiếng Việt	3	K47;48.NNH	Tiểu luận		01/5/2025 đến 21/5/2025	Nộp chấm			
328	31365041	Thực tập	6	K47.48.PPDHBM-VL	Báo cáo		Theo kế hoạch của Trường	Nộp chấm			
329	31395042	Đề án tốt nghiệp	9	K47.48.PPDHBM-VL			Tháng 6/2025	Nộp chấm			
330	31725102	Các lí thuyết nghiên cứu văn học	2	K47;48;49.VHVN	Tiểu luận		17/3/2025 đến 31/3/2025	Nộp chấm			
331	31735105	Các xu hướng và đặc trưng thẩm mĩ của văn học Việt Nam trung đại	3	K47;48;49.VHVN	Tiểu luận		01/4/2025 đến 21/4/2025	Nộp chấm			
332	31735106	Các xu hướng và đặc trưng thẩm mĩ của văn học Việt Nam hiện đại	3	K47;48;49.VHVN	Tiểu luận		05/5/2025 đến 25/5/2025	Nộp chấm			
333	31735116	Lịch sử nghiên cứu, phê bình văn học Việt Nam	3	K49.VHVN	Tiểu luận		26/5/2025 đến 15/6/2025	Nộp chấm			
334	31735110	Kí hiệu học ngôn ngữ và biểu tượng văn chương	3	K49.VHVN	Tiểu luận		16/6/2025 đến 06/7/2025	Nộp chấm			
335	32035093	Đánh giá và quản lí hoạt động đánh giá trong giáo dục	3	K49.GDH -TH.03	Tiểu luận		22/9/2024 đến 13/10/2024	Nộp chấm			
21	31935001	Địa lí tự nhiên và kinh tế - xã hội nâng cao	3	47.48.PPDHBM-ĐL	Tự luận	6	03/3/2025 -23/3/2025	29/06/2025	07:30	Khoa bố trí	A6-201
337	31935002	Phát triển tư liệu dạy học Địa lí ở trường phổ thông	3	47.48.PPDHBM-ĐL	Báo cáo		24/3/2025 -13/4/2025	Nộp chấm			
338	31935004	Dạy học phân hoá trong môn Địa lí ở trường phổ thông	3	47.48.PPDHBM-ĐL	Báo cáo		21/4/2025-11/5/2025	Nộp chấm			
339	31935005	Giáo dục vì sự phát triển bền vững	3	47.48.PPDHBM-ĐL	Tiểu luận		12/5/2025-01/6/2025	Nộp chấm			
340	31965007	Thực tập	6	47.48.PPDHBM-ĐL	Theo quy định		Theo kế hoạch chung	Nộp chấm			

Ghi chú:

Giảng viên hoàn thành việc chấm bài, lên điểm, nhập điểm lên Hệ thống (qlht.ued.udn.vn) và nộp bảng ghi điểm có đầy đủ chữ ký về Phòng Khảo thí & ĐBCLGD chậm nhất 10 ngày kể từ ngày thi theo lịch trên; các học phần do Khoa bố trí, các học phần "thực hành", "nộp chấm", Khoa hoàn thành việc chấm thi và nộp điểm trước ngày 27/7/2025.

TL. HIỆU TRƯỞNG
KT. TRƯỞNG PHÒNG KHẢO THÍ- ĐBCL
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG
**TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM**
TS. Phan Thị Hoa